

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÔN: LẮP RÁP CÀI ĐẶT BẢO TRÌ MÁY TÍNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
								4,0		6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	2223360408	Vũ Hải	Anh	25/08/2007	02DH15C2	7,0	8,0	7,7		9,0		8,5	Đạt
2	2223360430	Nguyễn Kỳ	Anh	15/07/2007	02DH15C2	6,0	7,0	6,7		9,0		8,1	Đạt
3	2223360270	Đặng Hồng	Ánh	30/11/2007	02DH15C2	6,0	6,0	6,0		0,5		2,7	Thi lại
4	2223360256	Nguyễn Thuý	Diễm	21/01/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		6,5		6,4	Đạt
5	2223360433	Lê Hoàng Ánh	Dương	13/10/2007	02DH15C2	6,0	5,0	5,3				2,1	Thi lại
6	2223360371	Huỳnh Chí	Đạt	24/02/2007	02DH15C2	6,0	6,0	6,0		8,0		7,2	Đạt
7	2223360390	Nguyễn Hàn Nhật	Đông	10/01/2007	02DH15C2	7,0	8,0	7,7		5,0		6,1	Đạt
8	2223360432	Nhữ Bảo	Hân	14/10/2007	02DH15C2	7,0	8,0	7,7		7,5		7,6	Đạt
9	2223360320	Nguyễn Hồ Thanh	Hiệp	23/09/2007	02DH15C2	5,0	5,0	5,0		5,0		5,0	Đạt
10	2223360322	Ngô Minh	Hoàng	13/07/2007	02DH15C2	5,0	6,0	5,7		6,5		6,2	Đạt
11	2223360399	Lê Thị Xuân	Hương	23/09/2007	02DH15C2	7,0	7,0	7,0		9,0		8,2	Đạt
12	2223360367	Đỗ Trịnh Chí	Khang	07/05/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		5,5		5,8	Đạt
13	2223360260	Trương Trần Mạnh	Khôi	11/04/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		7,0		6,7	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	2223360353	Mai Kha	Long	05/09/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		7,0		6,7	Đạt
15	2223360412	Nguyễn Quang	Lộc	06/08/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		6,0		6,1	Đạt
16	2223360259	Nguyễn Vũ Thiên	Minh	11/05/2007	02DH15C2	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
17	2223360444	Nguyễn Nhật Hoàng	My	14/06/2007	02DH15C2	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
18	2223360406	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/08/2007	02DH15C2	6,0	6,0	6,0		7,5		6,9	Đạt
19	2223360348	Trần Nguyễn Hòa	Nhã	22/11/2007	02DH15C2	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
20	2223360276	Lê Thái Tâm	Như	07/12/2007	02DH15C2	5,0	6,0	5,7		8,0		7,1	Đạt
21	2223360381	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/10/2007	02DH15C2	7,0	8,0	7,7		8,5		8,2	Đạt
22	2223360346	Nguyễn Thị Kim	Oanh	04/12/2007	02DH15C2	5,0	5,0	5,0		8,0		6,8	Đạt
23	2223360305	Vũ Đình	Phong	25/12/2007	02DH15C2	5,0	5,0	5,0		0,5		2,3	Thi lại
24	2223360357	Nguyễn Thiên	Phúc	21/01/2007	02DH15C2	5,0	6,0	5,7		7,0		6,5	Đạt
25	2223360326	Huỳnh Thị Minh	Phương	31/12/2006	02DH15C2	5,0	5,0	5,0		6,0		5,6	Đạt
26	2223360278	Nguyễn Thanh	Sang	14/03/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		9,0		7,9	Đạt
27	2223360277	Nguyễn Tấn	Tài	27/10/2007	02DH15C2	6,0	5,0	5,3		8,5		7,2	Đạt
28	2223360379	Lê Trúc	Tiên	24/03/2007	02DH15C2	7,0	6,0	6,3		8,5		7,6	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
29	2223360349	Nguyễn Tấn	Thuận	24/11/2007	02DH15C2	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
30	2223360279	Ngô Mỹ	Trang	26/10/2007	02DH15C2	7,0	7,0	7,0		9,0		8,2	Đạt
31	2223360380	Ngô Thanh	Vân	18/07/2007	02DH15C2	8,0	7,0	7,3		8,5		8,0	Đạt
32	2223360364	Lưu Tuấn	Việt	31/10/2007	02DH15C2	6,0	5,0	5,3		6,0		5,7	Đạt
33	2223360388	Lê Xuân	Vinh	10/09/2007	02DH15C2	5,0	6,0	5,7		7,5		6,8	Đạt
34	2223360378	Đỗ Hoàng Thuý	Vy	21/02/2007	02DH15C2	7,0	8,0	7,7		9,0		8,5	Đạt